TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ

C, ngày 08 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Huỳnh Kiều L, sinh năm 1997; Địa chỉ: 139 N, Tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Trương Văn S, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trương Văn S và chị Nguyễn Huỳnh Kiều L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh chị có 01 người con chung là cháu Trương Việt D, sinh ngày 17/11/2019 (nam),

Giao con chung là cháu Trương Việt D, sinh ngày 17/11/2019 (nam) cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Trương Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ ngày 15/5/2023. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt

theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L được nhận số tiền này để nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đên việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2 *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3 *Về án phí*: Anh S và chị L thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí Dân sự sơ thẩm. Chị L phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh S phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (gồm cả phần án phí mà Anh S phải nộp) là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị L đã nộp theo biên lai số 0001264 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G. Anh S và chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ (Số 16/2020);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- TAND tỉnh G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh